

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 09 TC/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 1977

THÔNG TƯ

Giải thích và hướng dẫn việc phân cấp quản lý thu chi nhà trẻ của cơ quan, xí nghiệp nhà nước cho các địa phương.

Ngày 8 tháng 2 năm 1977, Liên Bộ uỷ ban Bảo vệ Bà mẹ và trẻ em - Bộ Tài chính đã ra thông tư số 01-TT/LB hướng dẫn việc phân cấp quản lý thu, chi nhà trẻ của cơ quan, xí nghiệp Nhà nước cho các địa phương.

Sau khi đã trao đổi ý kiến thống nhất với Uỷ ban Bảo vệ Bà mẹ và trẻ em Trung ương, nay Bộ Tài chính giải thích và hướng dẫn bổ sung thêm một số điểm như sau :

1. Từ 1/1/1978 trở đi, tất cả các khoản chi về công tác nhà trẻ trong phạm vi tỉnh, Thành phố (bao gồm cả các nhà trẻ thuộc cơ quan xí nghiệp trung ương đóng ở các tỉnh, thành phố) đều do Uỷ ban Nhân dân Tỉnh, thành phố quản lý và do ngân sách tỉnh, thành phố gánh chịu.

Nay giải thích thêm :

a) Những khoản chi về công tác nhà trẻ nói trên đây bao gồm :

- Khoản chi cho cán bộ nhân viên trực tiếp phục vụ nhà trẻ gồm có tiền lương, phụ cấp lương, trợ cấp phúc lợi xã hội đều do quỹ nhà trẻ gánh chịu. Trong khoản trợ cấp phúc lợi xã hội, nhà trẻ phải trích tiền trợ cấp khó khăn (bình quân 5đ/người/năm) và tiền y dược phí (3 đ/người/ tháng) chuyển nộp cho cơ quan, xí nghiệp nếu là nhân viên nhà trẻ của cơ quan, xí nghiệp hoặc chuyển nộp cho phòng Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em huyện, khu phố nếu là nhân viên nhà trẻ của khu vực. Cơ quan, xí nghiệp hoặc phòng Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em phân bổ điều hoà 2 khoản trên (trợ cấp khó khăn và y dược phí) trong cơ quan, xí nghiệp hoặc trong khu vực đảm bảo cân đối

quyền lợi của nhân viên nhà trẻ với quyền lợi của cán bộ nhân viên cơ quan, xí nghiệp, cân đối với quyền lợi của cán bộ, nhân viên thuộc huyện, khu phố.

- Khoản chi cho công việc thường xuyên của nhà trẻ như : sổ sách, giấy bút, mua sắm vật rẻ tiền mau hỏng.v.v... đều do quỹ nhà trẻ gánh chịu.

- Riêng khoản chi về tiền thuê nhà, điện nước, tiền sửa chữa nhỏ nhà cửa của nhà trẻ do cơ quan, xí nghiệp gánh chịu.

- Khoản chi mua sắm dụng cụ đồ đạc bổ sung và sửa chữa dụng cụ đồ đạc.

b) Ngoài ra, khoản chi về xây dựng cơ bản bao gồm làm mới, xây dựng thêm các nhà phụ, mở rộng thêm nhà trẻ, tiền chi về sửa chữa nhà trẻ, tiền chi trang bị ban đầu, trang bị bổ sung một số đồ dùng đắt tiền (nếu trang bị ban đầu còn thiếu) đều do cơ quan quản lý nhà trẻ dự trù với ngân sách Nhà nước, không tính trong định mức chi bình quân đầu cháu của nhà trẻ. Nếu nhà trẻ thuộc cơ quan, xí nghiệp của Trung ương thì vốn xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Trung ương gánh chịu. Nếu nhà trẻ thuộc cơ quan, xí nghiệp địa phương và nhà trẻ khu vực thì vốn xây dựng cơ bản thuộc ngân sách địa phương gánh chịu (theo tinh thần thông tư liên Bộ Nội vụ - Lao động số 18-TT/LB ngày 18/10/1961, đến nay chưa có văn bản nào sửa đổi).

2. Liên Bộ tạm thời quy định mức chi thường xuyên bình quân cho một cháu trong một tháng là 12 đồng.

Nay giải thích thêm :

Định mức chi bình quân cho mỗi cháu một tháng 12đ là căn cứ vào dự toán trong năm 1977 của Ủy ban Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em Trung ương. Trong định mức 12đ phần lớn là để trả tiền lương, phụ cấp lương, trợ cấp phúc lợi xã hội cho cán bộ, nhân viên phục vụ nhà trẻ và các khoản chi thường xuyên của nhà trẻ. Nếu sau này chế độ cải tiến tiền lương và tăng lương được thực hiện hoặc một số nơi có phụ cấp khu vực cao, một số nơi vì nhóm trẻ phải phân tán nhỏ, cô nuôi dạy trẻ không đảm bảo đủ số cháu quy định thì sẽ điều chỉnh định mức trên đây.

Vì vậy, từ năm 1978 Ủy ban Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em tỉnh, thành phố và Ty, Sở tài chính căn cứ vào tình hình, đặc điểm của từng địa phương, nghiên cứu rồi trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố quy định lại định mức chi bình quân cho một cháu